TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 03 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa :

*** Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị NĐ, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn F2, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị đơn:** Anh Dương Văn BĐ, sinh năm 1982;

Đia chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn F2, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị NĐ và anh Dương Văn BĐ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị NĐ và anh Dương Văn BĐ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị NĐ có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Trường F1, sinh ngày 14/11/2008 và cháu Dương Trường F2, sinh ngày 21/5/2016.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Văn BĐ vì chị NĐ không yêu cầu. Anh BĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai

được cản trở. Chị NĐ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh BĐ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu F1 và cháu F2.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị NĐ tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị NĐ 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0003495 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường; xã ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn